

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện đa khoa Lâm Đồng có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm trang phục nhân viên và hàng vải phục vụ chuyên môn của Bệnh viện đa khoa Lâm Đồng năm 2024 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa Lâm Đồng

2. Thông tin liên hệ của người tiếp nhận báo giá:

CKI. Bùi Thị Thanh Lâm – Trưởng phòng Điều dưỡng

SĐT: 0986 510 595

Email: thanhlabvld@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Điều dưỡng, Bệnh viện đa khoa Lâm Đồng – Số 1 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, Tp Đà Lạt, Lâm Đồng.

- Và nhận qua email: phongdieuduong.bvdk1@gmail.com (bản Scan có dấu đỏ và file mềm)

4. Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ 7h ngày 17/4/2024 đến 17h ngày 26/4/2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày kể từ ngày 26/4/2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục hàng hóa :

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Chỉ tiêu kỹ thuật	Loại vải/Thành phần nguyên liệu vải	Màu sắc	Ghi chú
	Trang phục nhân viên						
1	Quần áo Bác sĩ nam	Bộ	97	Áo Blouse cổ bẻ Danton, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài biền tên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông. Áo thêu logo bệnh viện.	Áo: Kate ford (66-69% polyester; 31-34% rayon) Quần: Kaki (86-90% polyester; 10-14% cotton)	Màu trắng	

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Chỉ tiêu kỹ thuật	Loại vải/Thành phần nguyên liệu vải	Màu sắc	Ghi chú
				Quần âu hai ly, 2 túi chéo, có 1 túi sau. Bộ đi kèm mũ và khẩu trang.			
2	Quần áo Bác sĩ nữ	Bộ	68	Áo Blouse cổ bẻ Danton, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 2 túi, có khuy cài biền tên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông. Áo thêu logo bệnh viện. Quần âu hai ly, 2 túi chéo Bộ đi kèm mũ và khẩu trang.	Tuyết mưa (polyester 100%)	Màu trắng	
3	Quần áo Dược sĩ nam	Bộ	03	Áo Blouse, cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài biền tên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông. Áo thêu logo bệnh viện. Quần âu hai ly, 2 túi chéo, có 1 túi sau Bộ đi kèm mũ và khẩu trang.	Áo: Kate ford (66-69% polyester; 31-34% rayon) Quần: Kaki (86-90% polyester; 10-14% cotton)	Màu trắng	
4	Quần áo Dược sĩ nữ	Bộ	13	Áo Blouse, cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 2 túi, có khuy cài biền tên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông. Áo thêu logo bệnh viện. Quần âu hai ly, 2 túi chéo Bộ đi kèm mũ và khẩu trang.	Tuyết mưa (polyester 100%)	Màu trắng	
5	Quần áo Điều dưỡng nam	Bộ	54	Áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi, có khuy cài biền tên trên ngực trái, túi áo, tay áo và cổ áo có viền xanh dương, viền rộng 0.5cm. Áo thêu logo bệnh viện. Quần âu hai ly, 2 túi chéo, có 1 túi sau. Bộ đi kèm mũ và khẩu trang.	Áo: Kate ford (66-69% polyester; 31-34% rayon) Quần: Kaki (86-90% polyester; 10-14% cotton)	Màu trắng	

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Chỉ tiêu kỹ thuật	Loại vải/Thành phần nguyên liệu vải	Màu sắc	Ghi chú
6	Quần áo Điều dưỡng nam	Bộ	09	Áo: cổ trái tim, chui đầu, tay ngắn, túi ngực trái, chiều dài áo ngang hông, xẻ tà 2 bên 5 phân. Áo thêu logo bệnh viện. Quần: lưng thun, túi xéo 2 bên. Bộ đi kèm mũ và khẩu trang.	Kate ford (63-67% polyester; 33-37% cotton)	Màu xanh dương	
7	Quần áo Điều dưỡng nữ, nữ hộ sinh	Bộ	299	Áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái, túi áo, tay áo và cổ áo có viền xanh dương, viền rộng 0.5cm. Áo thêu logo bệnh viện. Quần âu hai ly, 2 túi chéo Bộ đi kèm mũ và khẩu trang.	Tuyết mưa (polyester 100%)	Màu trắng	
8	Quần áo Điều dưỡng nữ	Bộ	26	Áo: cổ trái tim đắp, chui đầu, tay ngắn, có 2 túi đắp 2 bên, chiều dài áo ngang hông, xẻ tà 2 bên 5 phân. Áo thêu logo bệnh viện. Quần: lưng thun, túi đắp phía trước 1 cái. Bộ đi kèm mũ và khẩu trang.	Kate ford (63-67% polyester; 33-37% cotton)	Màu xanh dương	
9	Quần áo hộ lý nam	Bộ	02	Áo kiểu Bu đông, cổ đực, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, gấu tay có măng xéc hoặc lơ vê, có nẹp cầu vai, phía trước có 2 túi có nắp, có khuy cài biển tên trên ngực trái; Áo thêu logo bệnh viện. Quần âu 2 ly, có 1 túi sau. Bộ đi kèm mũ và khẩu trang.	Áo: Kate ford (65-69% polyester; 31-35% cotton)- Quần: Kaki (86-90% polyester; 10-14% cotton)	Áo: Màu xanh hòa bình Quần: Màu xanh đen	
10	Quần áo hộ lý nữ	Bộ	90	Áo cổ trái tim, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái. Áo thêu logo bệnh viện. Quần âu hai ly, 2 túi chéo. Bộ đi kèm mũ và khẩu trang.	Kate ford (65-69% polyester; 31-35% cotton)	Màu xanh hòa bình	
11	Quần áo Kỹ thuật	Bộ	31	Áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài	Áo: Kate ford		

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Chỉ tiêu kỹ thuật	Loại vải/Thành phần nguyên liệu vải	Màu sắc	Ghi chú
	viên nam			tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái. Áo thêu logo bệnh viện. Quần âu hai ly, 2 túi chéo, có 1 túi sau Bộ đi kèm mũ và khẩu trang.	(66-69% polyester;31-34% rayon) Quần: Kaki (86-90% polyester; 10-14% cotton)	Màu trắng	
12	Quần áo Kỹ thuật viên nữ	Bộ	38	Áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái. Áo thêu logo bệnh viện. Quần âu hai ly, 2 túi chéo Bộ đi kèm mũ và khẩu trang.	Tuyết mưa (polyester 100%)	Màu trắng	
13	Quần áo cho nhân viên hành chính nam	Bộ	25	Áo sơ mi cổ đực, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay; Áo vest cổ 2 ve, phía trước có 3 túi, phía sau có xẻ, có khuy cài biển tên trên ngực trái; Quần âu 2 ly, 2 túi chéo, có 1 túi sau	Áo: Kate Mỹ (78-81% polyester; 19-22% rayon) Quần: Kaki (86-90% polyester; 10-14% cotton) Áo vest cùng chất liệu cùng màu vải quần	Áo màu sáng; Quần màu sẫm	
14	Quần áo cho nhân viên hành chính nữ	Bộ	44	Áo sơ mi cổ đực, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay; Áo vest cổ 2 ve, phía trước có 2 túi, có thể thêm túi ngực, phía sau có xẻ, có khuy cài biển tên trên ngực trái; Quần âu 2 ly, 2 túi chéo	Áo: Kate Mỹ (78-81% polyester; 19-22% rayon) Quần: Kaki (86-90% polyester; 10-14% cotton) Áo vest cùng chất liệu, cùng màu vải quần.	Áo màu sáng; Quần màu sẫm	
15	Quần áo bảo vệ	Bộ	13	Áo cổ đực, cài cúc giữa, có nẹp cầu vai, dài tay hoặc ngắn tay, gấu tay có măng xéc hoặc lơ vê, 2 túi có nắp, có khuy cài biển tên trên ngực trái; Áo thêu logo bệnh viện. Áo khoác: cổ chữ K, cài cúc giữa, phía trước có 2 túi cơi chéo có nắp túi, 4 cúc, có nẹp cầu vai, có khuy cài biển tên trên ngực trái; Áo	Áo: Kate Mỹ (98% polyester ± 2) Quần: Kaki (86-90% polyester; 10-14% cotton) Áo khoác: Kaki thun cùng màu vải quần (72-75% polyester; 23-25% rayon;	Áo, quần màu xanh đen	

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Chỉ tiêu kỹ thuật	Loại vải/Thành phần nguyên liệu vải	Màu sắc	Ghi chú
				khoác thêu logo bệnh viện. Quần âu 2 ly, có 1 túi sau Mũ kiểu kê pi	2-5%spandex)		
16	Quần áo lái xe	Bộ	05	Áo kiểu Bu đông, cổ đực, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, gấu tay có măng xéc hoặc lơ vê, có nẹp cầu vai, phía trước có 2 túi có nắp, có khuy cài biển tên trên ngực trái; Áo thêu logo bệnh viện. Áo khoác: cổ chữ K, cài cúc giữa, phía trước có 2 túi cơi chéo có nắp túi, 4 cúc, có nẹp cầu vai, có khuy cài biển tên trên ngực trái; Áo khoác thêu logo bệnh viện. Quần âu 2 ly, có 1 túi sau.	Áo: Kate Mỹ (98% polyester $\pm$ 2) Quần: Kaki (86-90% polyester; 10-14% cotton) Áo khoác: Kaki thun cùng màu vải quần (72-75% polyester; 23-25%rayon; 2-5%spandex)	Áo, quần màu xanh đen	
17	Quần áo bảo trì	Bộ	13	Áo kiểu Bu đông, cổ đực, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, gấu tay có măng xéc hoặc lơ vê, có nẹp cầu vai, phía trước có 2 túi có nắp, có khuy cài biển tên trên ngực trái; Áo thêu logo bệnh viện. Áo khoác: cổ chữ K, cài cúc giữa, phía trước có 2 túi cơi chéo có nắp túi, 4 cúc, có nẹp cầu vai, có khuy cài biển tên trên ngực trái; Áo khoác thêu logo bệnh viện. Quần âu 2 ly, có 1 túi sau.	Áo: Kate Mỹ (98% polyester $\pm$ 2) Quần: Kaki (86-90% polyester; 10-14% cotton) Áo khoác: Kaki thun cùng màu vải quần (72-75% polyester; 23-25%rayon; 2-5%spandex)	Áo, quần màu xanh đen	
	Hàng vải chuyên môn						

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Chỉ tiêu kỹ thuật	Loại vải/Thành phần nguyên liệu vải	Màu sắc	Ghi chú
18	Áo choàng người nhà	Cái	18	Áo kiểu pyjama, cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay, phía trước có 3 túi, phía sau xẻ tà sau dưới lai lên 30cm; Áo thêu logo bệnh viện. Dài áo 0.94m, vai 0.54m, tay 0.49m, 1/2 ngực 0.64m	Kate (98% polyester ± 2%)	Vàng	
19	Áo gối	Cái	302	Kích thước: (46x56x16)cm, không bèo	Thun (97%polyester ± 3%)	Xanh dương	
20	Áo gối ôm	Cái	60	Kích thước: (80 x 100)cm; Dây rút 2 đầu	Thun (97%polyester ± 3%)	Xanh dương	
21	Áo mổ	Cái	599	Áo dành riêng cho phẫu thuật, dài tay, chiều dài quá gối 5-10cm, bo chun tay 6cm, buộc dây phía sau; Dài áo 1.20m, vai 0.54m, tay 0.57m, 1/2 ngực 0.76m	Kaki (86-90% polyester; 10-14% cotton)	Xanh dương	
22	Áo sản phụ	Cái	150	Áo cổ tròn, dài tay, dáng suông, có ben ngực, vạt thẳng, chiều dài quá hông; Áo thêu logo bệnh viện. Dài áo 0.75m, vai 0.42m, tay 0.21m, 1/2 ngực 0.70m	Kate (98% polyester ± 2%)	Xanh bơ	
23	Bọc mền thun	Cái	156	Kiểu nắp đậy cách miệng mền 30cm; (1.8x2)m	Thun (97%polyester ± 3%)	Xanh dương	
24	Drap giường	Cái	560	Bo thun bốn góc 15 cm; (0.9 x 2)m	Thun (97%polyester ± 3%)	Xanh dương	
25	Khăn lau tay	Cái	372	(30x30)cm	Cotton	Màu trắng	
26	Khăn lau tay (Bác sĩ)	Cái	385	(25x50)cm	Cotton	Màu xanh	
27	Khăn đôi	Cái	25	May 2 đường chằng, chằng chéo 4 góc; (50x70)cm	Kaki (86-90% polyester; 10-14% cotton)	Xanh dương	
28	Khăn đôi	Cái	13	May 2 đường chằng, chằng chéo 4 góc; (1.6x2)m	Kaki (86-90% polyester; 10-14% cotton)	Xanh dương	
29	Khăn đôi	Cái	08	May 2 đường chằng, chằng chéo 4 góc; (1.6x1.3)m	Kaki (86-90% polyester; 10-14% cotton)	Xanh dương	
30	Khăn lỗ đôi	Cái	05	May 2 đường chằng, chằng chéo 4 góc; lỗ may lộn, chằng 2 đường lỗ; (40x40)cm; đường kính lỗ	Kaki (86-90% polyester; 10-14% cotton)	Xanh dương	

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Chỉ tiêu kỹ thuật	Loại vải/Thành phần nguyên liệu vải	Màu sắc	Ghi chú
				15cm			
31	Khăn lỗ đôi	Cái	10	May 2 đường chằng, chằng chéo 4 góc; lỗ may lộn, chằng 2 đường lỗ; (50x50)cm; đường kính lỗ 15cm	Kaki (86-90% polyester; 10-14% cotton)	Xanh dương	
32	Khăn lỗ đôi	Cái	05	May 2 đường chằng, chằng chéo 4 góc; lỗ may lộn, chằng 2 đường lỗ; (50x50)cm; đường kính lỗ 20cm	Kaki (86-90% polyester; 10-14% cotton)	Xanh dương	
33	Khăn lỗ đôi	Cái	15	May 2 đường chằng, chằng chéo 4 góc; lỗ may lộn, chằng 2 đường lỗ; (60x60)cm; đường kính lỗ 08cm	Kaki (86-90% polyester; 10-14% cotton)	Xanh dương	
34	Khăn lỗ đôi	Cái	13	May 2 đường chằng, chằng chéo 4 góc; lỗ may lộn, chằng 2 đường lỗ; (70x70)cm; đường kính lỗ 10cm	Kaki (86-90% polyester; 10-14% cotton)	Xanh dương	
35	Khăn lỗ đôi	Cái	73	May 2 đường chằng, chằng chéo 4 góc; lỗ may lộn, chằng 2 đường lỗ; (80x80)cm; đường kính lỗ 10cm	Kaki (86-90% polyester; 10-14% cotton)	Xanh dương	
36	Khăn lỗ đôi	Cái	155	May 2 đường chằng, chằng chéo 4 góc; lỗ may lộn, chằng 2 đường lỗ; (1.4x2.5)m; đường kính lỗ (12x22)cm	Kaki (86-90% polyester; 10-14% cotton)	Xanh dương	
37	Khăn lỗ đôi	Cái	08	May 2 đường chằng, chằng chéo 4 góc; lỗ may lộn, chằng 2 đường lỗ; (1x1.5)m; đường kính lỗ 08cm (lỗ lệch 50cm)	Kaki (86-90% polyester; 10-14% cotton)	Xanh dương	
38	Khăn mũng lau máy	Cái	120	(30 x 35)cm, 4 lớp	100% cotton	Trắng	
39	Khăn vuông đôi	Cái	19	May 2 đường chằng, chằng chéo 4 góc; (50x50)cm	Kaki (86-90% polyester; 10-14% cotton)	Xanh dương	
40	Khăn vuông đôi	Cái	14	May 2 đường chằng, chằng chéo 4 góc; (60x60)cm	Kaki (86-90% polyester; 10-14% cotton)	Xanh dương	
41	Khăn vuông đôi	Cái	02	May 2 đường chằng, chằng chéo 4 góc; (70x70)cm	Kaki (86-90% polyester; 10-14% cotton)	Xanh dương	

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Chỉ tiêu kỹ thuật	Loại vải/Thành phần nguyên liệu vải	Màu sắc	Ghi chú
42	Khăn vuông đôi	Cái	836	May 2 đường chằng, chằng chéo 4 góc; (80x80)cm	Kaki (86-90% polyester; 10-14% cotton)	Xanh dương	
43	Khăn vuông đôi	Cái	392	May 2 đường chằng, chằng chéo 4 góc; (1.4x1.4)m	Kaki (86-90% polyester; 10-14% cotton)	Xanh dương	
44	Khăn trải bàn nhỏ (1 lớp)	Cái	60	May 2 đường chằng, chằng chéo 4 góc; (2.15x0.6x0.12)m	Kaki (86-90% polyester; 10-14% cotton)	Xanh dương	
45	Mask phẫu thuật viên	Cái	20	Dọc 0.10m, ngang 0.22m, dây buộc 0.5m	Kate ford (63-67% polyester; 33-37% cotton)	Xanh cổ vịt	
46	Mền len	Cái	78	(1.6x2)m	Len ni loại tốt		
47	Mũ phẫu thuật viên	Cái	20	Rộng mũ 0.64m, cao 0.14m, có dây rút	Kate ford (63-67% polyester; 33-37% cotton)	Xanh cổ vịt	
48	Mùng tuyn	Cái	48	(1x2)m	100% polyester	Xanh dương	
49	Quần áo bệnh nhân (5 -10 tuổi)	Bộ	10	Áo kiểu pyjama, cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi; Áo thêu logo bệnh viện. Quần kiểu pyjama, lưng thun, thun bản rộng 3cm; Dài áo 0.55m, vai 0.37m, tay 0.39m, 1/2 ngực 0.45m Dài quần 0.68m, 1/4 hông 0.25m, rộng ống: 0.18m.	Kate (98% polyester ± 2%)	Xanh bơ	
50	Quần áo bệnh nhân (size M)	Bộ	38	Áo kiểu pyjama, cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi; Áo thêu logo bệnh viện. Quần kiểu pyjama, lưng thun, thun bản rộng 3cm, có 1 túi sau; Dài áo 0.69m, vai 0.52m, ngực 0.3m, tay 0.48m, vạt áo 0.32m Dài quần 0.94m, hông 0.35m, đáy 0.35m, lưng 0.48m, rộng ống 0.22m.	Kate (98% polyester ± 2%)	Xanh bơ	

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Chỉ tiêu kỹ thuật	Loại vải/Thành phần nguyên liệu vải	Màu sắc	Ghi chú
51	Quần áo bệnh nhân (size L)	Bộ	274	Áo kiểu pyjama, cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi; Áo thêu logo bệnh viện. Quần kiểu pyjama, lưng thun, thun bản rộng 3cm, có 1 túi sau; Dài áo 0.7m, vai 0.54m, ngực 0.32m, tay 0.5m, vạt áo 0.34m Dài quần 0.95m, hông 0.35m, đáy 0.35m, lưng 0.5m, rộng ống 0.22m.	Kate (98% polyester ± 2%)	Xanh bơ	
52	Quần áo bệnh nhân (size XL)	Bộ	195	Áo kiểu pyjama, cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi; Áo thêu logo bệnh viện. Quần kiểu pyjama, lưng thun, thun bản rộng 3cm, có 1 túi sau; Dài áo 0.74m, vai 0.56m, ngực 0.36m, tay 0.5m, vạt áo 0.36m Dài quần 0.97m, hông 0.36m, đáy 0.37m, lưng 0.54m, rộng ống 0.24m.	Kate (98% polyester ± 2%)	Xanh bơ	
53	Quần áo bệnh nhân (size XXL)	Bộ	05	Áo kiểu pyjama, cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi; Áo thêu logo bệnh viện. Quần kiểu pyjama, lưng thun, thun bản rộng 3cm, có 1 túi sau; Dài áo 0.76m, vai 0.58m, ngực 0.38m, tay 0.52m, vạt áo 0.4m Dài quần 0.98m, hông 0.38m, đáy 0.4m, lưng 0.6m, rộng ống 0.25m.	Kate (98% polyester ± 2%)	Xanh bơ	
54	Quần áo bệnh nhân (size XXL)	Bộ	10	Áo kiểu pyjama, cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi; Áo thêu logo bệnh viện. Quần kiểu pyjama, lưng dây rút, có 1 túi sau;	Kate (98% polyester ± 2%)	Xanh bơ	

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Chỉ tiêu kỹ thuật	Loại vải/Thành phần nguyên liệu vải	Màu sắc	Ghi chú
				Dài áo 0.76m, vai 0.58m, ngực 0.38m, tay 0.52m, vạt áo 0.4m Dài quần 0.98m, hông 0.38m, đáy 0.4m, lưng 0.6m, rộng ống 0.25m.			
55	Quần áo phẫu thuật viên (size M)	Bộ	100	Áo cổ trái tim, chui đầu, ngắn tay, phía trước có 3 túi, chiều dài áo ngang hông, có khuy cài biển tên trên ngực trái; Áo thêu logo bệnh viện. Quần âu 2 ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau; Dài áo 0.70m, vai 0.49m, 1/2 ngực 0.58m, tay 0.25m Dài quần 0.95m, 1/2 hông 0.54m, 1/2 lưng 0.55m, 1/2 ống 0.22m. Quần lưng dây rút	Kate ford (63-67% polyester; 33-37% cotton)	Xanh cổ vịt	
56	Quần áo phẫu thuật viên (size L)	Bộ	72	Áo cổ trái tim, chui đầu, ngắn tay, phía trước có 3 túi, chiều dài áo ngang hông, có khuy cài biển tên trên ngực trái; Áo thêu logo bệnh viện. Quần âu 2 ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau; Dài áo 0.71m, vai 0.51m, 1/2 ngực 0.60m, tay 0.25m Dài quần 0.96m, 1/2 hông 0.56m, 1/2 lưng 0.56m, 1/2 ống 0.23m. Quần lưng dây rút	Kate ford (63-67% polyester; 33-37% cotton)	Xanh cổ vịt	
57	Quần áo phẫu thuật viên (size XL)	Bộ	100	Áo cổ trái tim, chui đầu, ngắn tay, phía trước có 3 túi, chiều dài áo ngang hông, có khuy cài biển tên trên ngực trái; Áo thêu logo bệnh viện. Quần âu 2 ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau; Dài áo 0.72m, vai 0.53m, 1/2 ngực 0.62m, tay 0.25m Dài quần 0.97m, 1/2 hông 0.58m, 1/2 lưng 0.57m, 1/2 ống 0.24m. Quần lưng dây rút	Kate ford (63-67% polyester; 33-37% cotton)	Xanh cổ vịt	

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Chỉ tiêu kỹ thuật	Loại vải/Thành phần nguyên liệu vải	Màu sắc	Ghi chú
58	Quần áo Bác sỹ (DSA)	Bộ	10	Áo cổ trái tim, chui đầu, ngắn tay, phía trước có 3 túi, chiều dài áo ngang hông, có khuy cài biển tên trên ngực trái; Áo thêu logo bệnh viện. Quần âu 2 ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau; Dài áo 0.73m, vai 0.45m, 1/2 ngực 0.54m, tay 0.25m Dài quần 0.96m, 1/4 hông 0.32m, 1/4 lưng 0.23m, rộng ống 0.21m.	Kate ford (63-67% polyester; 33-37% cotton)	Xanh cổ vịt	
59	Quần bệnh nhân cột dây một bên	Cái	20	Dài quần 0.96m, 1/4 hông 0.32m, 1/4 lưng 0.23m, rộng ống 0.21m. Lưng dây rút, xẻ ống ngoài 2 bên và cột dây dọc 2 bên ống quần	Kate (98% polyester ± 2%)	Xanh bơ	
60	Ruột gói	Cái	299	Kích thước: (45x55x15)cm, vỏ bọc bằng simili màu xám, không thấm nước, may đường chỉ dày, chắc chắn; ruột làm bằng mút D bọc vải chống thấm.	Ruột làm bằng mút D bọc vải chống thấm, vỏ bọc bằng simili	Xám	
61	Ruột gói ôm	Cái	30	Kích thước: (80x100) cm, vỏ bọc bằng simili màu xám, không thấm nước, may đường chỉ dày, chắc chắn; ruột làm bằng mút D bọc vải chống thấm.	Ruột làm bằng mút D bọc vải chống thấm, vỏ bọc bằng simili	Xám	
62	Ruột mềm	Cái	43	Có gòn bên trong, bọc thun bên ngoài; (1.8x2)m; nặng 1.6kg	Thun (97%polyester ± 3%)	Xanh dương	
63	Săng sán (1 lớp)	Cái	200	May 2 đường chằng, chằng chéo 4 góc; (1x1)m	Kaki (86-90% polyester; 10-14% cotton)	Xanh dương	
64	Túi hấp dụng cụ	Cái	04	Luồn dây cột; Đáy (45x60)cm, cao 60cm	Kaki (86-90% polyester; 10-14% cotton)	Xanh dương	
65	Váy siêu âm mạch máu	Cái	01	Chân váy rời dáng suông, dây rút, Dài váy 0.88m, 1/2 ngang váy 0.72m	Kate (98% polyester ± 2%)	Xanh bơ	
66	Váy sản phụ	Cái	150	Chân váy rời dáng suông, lưng kéo dây rút, chiều dài quá gối 10cm; Dài váy 0.80m, 1/2 ngang váy 0.72m	Kate (98% polyester ± 2%)	Xanh bơ	

2. Địa điểm cung cấp, yêu cầu về vận chuyển, cung cấp:

- Địa điểm cung cấp: Phòng Điều dưỡng, Bệnh viện đa khoa Lâm Đồng
- Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa: Hàng hóa được giao nhận tại Phòng Điều dưỡng, Bệnh viện đa khoa Lâm Đồng theo các yêu cầu:

- + Đảm bảo về thời gian: 90 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu của bên mua bằng văn bản. Riêng đối với hàng hóa có yêu cầu dùng đột xuất cho cấp cứu, chống dịch,... bắt buộc giao hàng tại kho bên mua không quá 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu qua điện thoại.

- + Chi phí vận chuyển, bốc xếp, hỏng, vỡ... trong quá trình vận chuyển do nhà thầu chịu trách nhiệm.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Quý III/2024.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.

- Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam (VND).

- Việc thanh toán hợp đồng phải phù hợp với loại hợp đồng, giá hợp đồng và các điều kiện trong hợp đồng mà các bên đã ký kết. Khi thanh toán theo các thỏa thuận trong hợp đồng các bên không phải ký phụ lục hợp đồng trừ trường hợp bổ sung công việc phát sinh hoặc có sự thay đổi khác biệt với nội dung công việc trong hợp đồng.

- Số lần thanh toán: Thanh toán một lần (số lượng hàng hóa và giá trị theo đơn giá trúng thầu).

- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 30 ngày sau khi hàng hóa được bàn giao nghiệm thu, xuất trình đầy đủ chứng từ thanh toán:

- + Biên bản bàn giao, nghiệm thu

- + Biên bản thanh lý hợp đồng

- + Hóa đơn tài chính.

- + Phụ lục 08A theo quy định của Nghị định 11/2020/NĐ-CP.

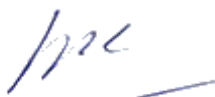
- + Các tài liệu khác có liên quan đến hàng hóa.

Lưu ý: Nhà thầu nộp báo giá theo Mẫu báo giá đính kèm.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website;
- Lưu: VT, KHTH, PDD.

GIÁM ĐỐC



Lê Văn Tiến

Email:

V/v báo giá mua sắm trang phục nhân viên và hàng vải phục vụ chuyên môn

....., ngày tháng năm 2024

Kính gửi: BỆNH VIỆN ĐA KHOA LÂM ĐỒNG

Trên cơ sở yêu cầu báo giá sốcủa Bệnh viện Đa khoa Lâm Đồng, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các trang thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các danh mục hàng hóa:

[illegible]

n		...										
---	--	-----	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày *[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 120 ngày]*, kể từ ngày tháng năm 2024 *[ghi ngày tháng năm kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá]*.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày tháng năm 2024

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))